

Phẩm 2: HỎI VỀ ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân cùng với bốn vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Tứ Thiên vương cùng với hai vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Phạm Ca-di thiên cùng với một vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Thủ-đà cùng năm ngàn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Các chư Thiên có phước đức ở đời trước được sức oai thần của Phật, nên ánh sáng của họ chiếu sáng rực rỡ, làm cho ánh sáng của chư Thiên khác không hiện ra được.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch với Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Có vô số ngàn vạn chư Thiên trong đại hội này muốn nghe Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Thế nào là Đại Bồ-tát trụ trong Bát-nhã ba-la-mật?

Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Này Câu-dực! Vô số ngàn vạn chư Thiên ưa thích được nghe Bát-nhã ba-la-mật. Tôi sẽ nương oai thần của Đức Phật rộng thuyết Bát-nhã ba-la-mật cho tất cả chư Thiên. Chư Thiên nào chưa phát tâm Bồ-đề thì nay nên phát. Người đã đắc Tu-đà-hoàn thì không trở lại đắc Bồ-tát. Vì sao? Vì đã đóng bít đường sinh tử. Cho dù những hạng người này cầu Bồ-tát đạo thì tôi cũng sẽ khuyến trợ làm cho công đức của họ không bị chấm dứt, làm cho họ nhận được phần cao quý nhất trong pháp đó.

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay, Tu-bồ-đề! Ông khuyến trợ chư Thiên ưa thích việc học đến như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Con phải đền ân, không thể không đền ân. Vì sao? Thuở quá khứ Như Lai có dạy tất cả đệ tử vì các Bồ-tát thuyết Bát-nhã ba-la-mật. Bấy giờ Như Lai cũng ở trong pháp học đó và trong pháp đó Như Lai tự mình đạt thành Phật đạo.

Kính bạch Đức Thiên Trung Thiên! Vì lẽ đó nên con phải đền ân, nên nay con xin thuyết lại Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát cũng sẽ nhận lại pháp của Bồ-tát. Con cũng sẽ khuyến trợ họ ưa thích Đại Bồ-tát để mau được thành Phật.

Ngài Tu-bồ-đề bảo Câu-dực:

–Tôi sẽ hỏi ông, ông hãy lắng nghe câu hỏi: “Đại Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?” Đại Bồ-tát lấy không trụ để trụ Bát-nhã ba-la-mật. Đại Bồ-tát với đại thể nguyện hưởng đến Đại thừa không trụ trong sắc, không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức, không trụ vào trong Tu-đà-hoàn nào cả, không trụ vào trong Tư-đà-hàm, không trụ vào trong A-na-hàm, không trụ vào A-la-hán, không trụ vào trong Bích-chi-phật, không trụ vào trong Phật. Có sắc nhưng không trụ vào trong sắc. Có thọ, tưởng, hành, thức nhưng không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức. Có Tu-đà-hoàn nhưng không trụ trong Tu-đà-hoàn. Có Tư-đà-hàm nhưng không trụ vào Tư-đà-hàm. Có A-na-hàm, không trụ trong A-na-hàm. Có A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật nhưng không trụ trong A-la-hán, Bích-chi-phật, Phật, không trụ vào trong sắc thường, vô thường, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức thường, vô thường, không trụ vào trong sắc lạc, sắc khổ, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức lạc khổ. Không trụ vào trong sắc không bất không, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức không bất không, không trụ vào trong sắc ngã sở, chẳng phải ngã sở, không trụ vào trong thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải ngã sở nào cả.

Thành tựu trọn vẹn Tu-đà-hoàn đạo, cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Tu-đà-hoàn đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? Vì Tư-đà-hoàn còn bảy lần sinh

bảy lần tử liền vượt qua, thế nên không trụ vào trong Tư-đà-hoàn.

Thành tựu trọn vẹn Tư-đà-hàm đạo, cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Tư-đà-hàm đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? Vì Tư-đà-hàm còn một lần sinh một lần tử liền vượt qua, thế nên không trụ vào trong Tư-đà-hàm.

Thành tựu trọn vẹn A-na-hàm cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong A-na-hàm đạo liền ở trên trời Bát-niết-bàn. Thế nên không trụ vào trong A-na-hàm đạo.

Thành tựu trọn vẹn A-la-hán đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? Thành tựu xong đạo liền dứt hết tất cả. Ngay nơi đó không còn có Bát-niết-bàn nào để Bát-niết-bàn. Thế nên không trụ vào trong A-la-hán đạo.

Thành tựu trọn vẹn Bích-chi-phật đạo cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Bích-chi-phật đạo, vượt qua Thanh văn, không tiến đến Phật đạo mà Niết-bàn nửa chừng, thế nên không trụ vào trong Bích-chi-phật đạo nào cả mà thành Phật, làm thầy dạy cho vô lượng, vô số người đều Bát-niết-bàn. Làm xong công việc của Phật làm rồi sẽ Bát-niết-bàn mà không trụ vào trong đó.

Ngài Xá-lợi-phất suy nghĩ: “Vậy thì Bồ-tát trụ vào chỗ nào?” Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của Xá-lợi-phất, liền nói:

–Thế nào, thưa ngài Xá-lợi-phất, Phật trụ chỗ nào?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Phật không trụ chỗ nào cả. Tâm Như Lai không trụ vào chỗ nào, không trụ ở chỗ bất động, cũng không trụ ở chỗ vô động.

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Đại Bồ-tát nên học như vậy. Học giống như Như Lai, không trụ cũng không bất trụ, cũng không vô trụ. Nên học trụ như vậy.

Chư Thiên nghe như vậy đều suy nghĩ: “Các Dạ-xoa dù lớn hay nhỏ, nói ra điều gì chúng ta đều có thể hiểu rõ. Còn những gì Tôn giả Tu-bồ-đề nói ta hoàn toàn không thể hiểu.” Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của chư Thiên liền bảo:

–Lời nói này khó hiểu, khó hiểu cũng không thể nghe, cũng không thể biết.

Trong tâm chư Thiên, mỗi người lại nghĩ: “Lời nói này phải hiểu, phải hiểu. Nay chỗ hiểu biết của Tôn giả Tu-bồ-đề đã thâm nhập, thâm nhập.”

Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

–Muốn đạt được Tư-đà-hoàn đạo, khi đạt được Tư-đà-hoàn đạo rồi thì không trụ trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Tư-đà-hàm đạo, khi đạt được Tư-đà-hàm đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được A-na-hàm đạo, khi đạt được A-na-hàm đạo thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được A-la-hán đạo, khi đạt được A-la-hán đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Bích-chi-phật đạo, khi đạt được Bích-chi-phật đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Phật đạo, khi đạt được Phật đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua.

Chư Thiên suy nghĩ: “Tôn giả Tu-bồ-đề thuyết như vậy thì ai sẽ là người sẽ nghe, sẽ lãnh thọ pháp này?” Ngài Tu-bồ-đề biết ý nghĩ của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

–Người huyễn sẽ nghe pháp huyễn của ta, sẽ nhận pháp huyễn của ta. Vì sao? Người theo ta nghe pháp xong rồi cũng không chứng đắc.

Chư Thiên lại nghĩ: “Sao gọi là người huyễn nghe pháp cùng với mọi người giống nhau không khác?” Ngài Tu-bồ-đề biết ý của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

–Huyễn như người, người như huyễn.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Ta nói Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo cũng như huyễn mà thôi. Ngay như Phật đạo ta nói cũng như huyễn.

Chư Thiên thưa:

–Cho đến Phật, ngài nói cũng như huyễn sao?

Ngài Tu-bồ-đề bảo chư Thiên:

–Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn.

Chư Thiên lại hỏi Tu-bồ-đề:

–Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn là thế nào?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Này chư Thiên! Giả sử có pháp sinh ra Niết-bàn, pháp ấy cũng như huyễn. Vì sao? Làm cho người huyễn Niết-bàn thì cũng không có.

Xá-lợi-phất, Phân-mạn-đà-ni-phất, Ma-ha Câu-hy-la, Ma-ha Ca-chiên-diên... cùng thưa ngài Tu-bồ-đề:

–Bát-nhã ba-la-mật thật rất sâu xa. Những người nào sẽ lãnh thọ pháp này?

Hiền giả A-nan cũng hỏi như vậy. Ngài Tu-bồ-đề thưa với các Tỳ-kheo:

–Bồ-tát không thoái chuyển hoặc là người thành tựu A-la-hán sẽ lãnh thọ pháp này. Lại nữa, có pháp này nhưng không có người thọ trì. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật thuyết tướng của nó như vậy, trong đó không sinh ra. Vì sao? Vì trong pháp đó vốn không có pháp, không có người nghe, không có người đấng. Pháp này xét ra không có người nghe pháp, không có người đấng pháp, vì trong pháp đó không có chỗ lãnh thọ.

Thích Đề-hoàn Nhân nghĩ: “Tôn giả Tu-bồ-đề đã thuyết pháp mưa báu. Ta đâu thể nào không hóa làm hoa để đem dâng cúng lên Tôn giả.” Thích Đề-hoàn Nhân liền hóa làm hoa dâng lên Tôn giả Tu-bồ-đề. Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Hoa này chẳng phải sinh ra trên trời Đạo-lợi. Ta từng thấy hoa này từ huyễn hóa sinh ra. Thích Đề-hoàn Nhân đã hóa ra và dâng lên cúng ta là từ cây tâm mà sinh ra, không phải từ cây gỗ sinh ra. Hoa này là từ cây tâm sinh ra.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Như Tôn giả dạy, hoa này là từ cây tâm sinh ra.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Đúng như vậy, Câu-dực!

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Cũng chẳng phải từ cây tâm sinh ra.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Bởi vậy nên chẳng phải là hoa.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Trí tuệ ngài đạt được thật là sâu xa. Những lời ngài thuyết không thêm không bớt, thuyết đúng như pháp. Như ngài đã dạy, các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Ngài Tu-bồ-đề bảo Thích Đề-hoàn Nhân:

–Lời Câu-dực rất đúng! Đó là chỗ học của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát nên học như vậy. Vì không học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật đạo là Bồ-tát học Nhất thiết trí. Người học như vậy là học vô lượng, vô số pháp, không học về sắc sinh, cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức sinh. Không học về sắc thọ, cũng không học về thọ, cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức. Không học về pháp lạc thọ

tưởng và khi bị mất cũng không lệ thuộc. Học như vậy là học Nhất thiết trí, là đồng như Nhất thiết trí.

Ngài Xá-lợi-phất hỏi ngài Tu-bồ-đề:

–Người học như vậy cũng không lãnh thọ Nhất thiết trí, cũng không thất học, vì học Nhất thiết trí là đồng với Nhất thiết trí.

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Học như vậy cũng không lãnh thọ Nhất thiết trí, cũng không thất học, đó là học Nhất thiết trí, là đồng như Nhất thiết trí.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi ngài Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát sẽ cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

–Nên hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề:

–Nên nương vào oai thần ân đức gì để học?

Ngài Tu-bồ-đề nói:

–Chỗ học được đều là nhờ vào oai thần ân đức của Phật. Về điều mà Câu-dực hỏi: Đại Bồ-tát nên cầu Bát-nhã ba-la-mật như thế nào? Cũng không thể từ nơi sắc mà tìm cầu, cũng không thể lìa sắc để tìm. Cũng không thể từ thọ, tưởng, hành, thức mà tìm. Cũng không thể lìa thọ, tưởng, hành, thức để tìm. Vì sao? Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng phải sắc, cũng chẳng phải lìa sắc. Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức.

Thích Đề-hoàn Nhân hỏi Tu-bồ-đề:

–Đại Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn. Đại Bát-nhã ba-la-mật không có bến bờ?

Ngài Tu-bồ-đề bảo Câu-dực:

–Đại Bát-nhã ba-la-mật không có giới hạn. Đại Bát-nhã ba-la-mật không có bến bờ. Đại Bát-nhã ba-la-mật không có ranh giới, hoàn toàn không thể thấy bờ bến. Đại Bát-nhã ba-la-mật hoàn toàn không có bến bờ. Người không có giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không giới hạn.

Này Câu-dực! Như vậy thì sẽ làm sao để cầu Bát-nhã ba-la-mật? Đối với pháp không có giới hạn, không có bến bờ, không có trung gian thì cũng không thể đạt được giới hạn. Bát-nhã ba-la-mật cũng như vậy.

Lại nữa, này Câu-dực! Pháp không giới hạn, không có bến bờ, không ranh giới, không có trung gian nên không ai có thể đắc.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Thế nào, thưa Tôn giả Tu-bồ-đề! Là người không giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không giới hạn?

Ngài Tu-bồ-đề đáp:

–Hoàn toàn không thể nghĩ bàn. Giả sử người nhiều lại càng nhiều thêm, cũng không có giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không có giới hạn.

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Do nguyên nhân gì người không giới hạn, Bát-nhã ba-la-mật cũng không giới hạn?

Ngài Tu-bồ-đề thưa:

–Này Câu-dực! Ý ông thế nào, trong pháp nào nói về người, nguồn gốc của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Không có thuyết ra pháp nào, cũng không bỏ qua pháp nào. Giả sử có nói ra thì đó cũng chỉ là nêu cái tên thôi.

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Thích Đề-hoàn Nhân! Ông nghĩ thế nào, có thể có người để thấy được người đó không?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Không thể thấy được,

Ngài Tu-bồ-đề bảo:

–Không có tác giả làm sao có người? Giả sử Như Lai Đẳng Chánh Giác tuổi thọ và kiếp số nhiều như cát sông Hằng để nói về việc có người sinh, có người diệt, ông nghĩ thế nào?

Thích Đề-hoàn Nhân thưa:

–Cũng không có người sinh người diệt. Vì sao? Vì bản nguyện thanh tịnh vậy.

–Như vậy, này Câu-dực! Người không giới hạn. Nên niệm về Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

